ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /KH-UBND	*Đak Đoa, ngày 01 tháng 3 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động năm 2022 trên địa bàn huyện

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 28/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đak Đoa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 22/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giải quyết việc làm cho thanh niên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 4846/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Đak Đoa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND huyện Đak Đoa về việc đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 22/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đak Đoa, về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giải quyết việc làm cho thanh niên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 28/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đak Đoa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề để tạo việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho lao động nông thôn nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, phát huy thế mạnh nguồn lực lao động; khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo nguồn thu nhập cho người lao động, cho gia đình, cho phát triển cộng đồng - xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao cuộc sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và tăng cường an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động, cung cấp lao động có trình độ tay nghề cho các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Gắn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với các Chương trình giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và toàn nhân dân trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đào tạo

nghề gắn với giải quyết việc làm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động người lao động về địa phương do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 năm 2021 tiếp tục trở lại làm việc tại các tỉnh phía Nam.

2. Yêu cầu:

- Kế hoạch phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội với các giải pháp đồng bộ, toàn diện, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Tăng cường phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, đặc biệt là lực lượng lao động thanh niên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các xã, thị trấn phải xác định công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ trọng tâm gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch, các biện pháp cụ thể để đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người lao động.

II. Nội dung và giải pháp thực hiện

1. Các chỉ tiêu cụ thể

1.1 Đào tạo nghề

- Đến cuối năm 2022: Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động qua đào tạo đạt 44%.

- Đến cuối năm 2022: Số lao động được đào tạo nghề bằng các hình thức đạt 1.400 người, trong đó: Hộ nghèo, hộ cận nghèo: 282 người; bộ đội xuất ngũ, người chấp hành xong án tù trở về địa phương, người sau cai nghiện: 85 người; lao động nông thôn: 1.033 người.

1.2. Giải quyết việc làm:

Đến cuối năm 2022: Tạo việc làm mới cho 1.500 lao động, trong đó: Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: 275 người; lao động là bộ đội xuất ngũ, người chấp hành xong án tù trở về địa phương và người sau cai nghiện: 170 người; lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: 50 người; lao động nông thôn: 1.005 người

2. Hình thức đào tạo nghề và giải quyết việc làm

2.1. Các hình thức đào tạo nghề

- Đào tạo nghề cho lao động theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; đào tạo nghề theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Xã hội hóa đào tạo nghề *(người lao động tự tham gia học nghề tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ hoặc trong quá trình làm việc)*; đào tạo thông qua các hình thức học nghề, truyền nghề truyền thống.

- Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2.2. Các hình thức giải quyết việc làm:

- Tổ chức Hội chợ việc làm, các phiên giao dịch việc làm cung ứng lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Cho vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội.

- Hợp đồng, tuyển dụng tại các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị hành chính, sự nghiệp của huyện.

- Khuyến khích người lao động tự tạo việc làm

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Công tác đào tạo nghề

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm ở địa phương; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan và có sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện; Tập trung chỉ đạo, định hướng các xã, thị trấn tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với yêu cầu của thị trường sử dụng lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội nói chung và người lao động nói riêng về ý nghĩa của việc học nghề để tạo việc làm mới, việc làm thêm nhằm tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở nông thôn, công tác hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT để học sinh chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp với điều kiện của cá nhân, gia đình và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động.

- Phổ biến các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT để người dân biết

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phát triển công tác đào tạo nghề cho lao động; khuyến khích người lao động tự tham gia học nghề tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, hợp tác xã nghề truyền thống trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Phát huy vai trò của các tổ chức hội, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trong công tác tuyển sinh học nghề; Thực hiện đa dạng hóa hình thức, phương pháp và cách thức đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn. Tổ chức đào tạo theo các mô hình: Đào tạo nghề theo địa chỉ, đào tạo nghề để tạo việc làm tại chỗ, đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các doanh nghiệp nắm bắt thông tin về nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo về quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ để các cơ sở dạy nghề định hướng công tác đào tạo; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tham gia vào quá trình phát triển chương trình dạy nghề, quá trình đào tạo và tạo điều kiện cho người học thực tập thực tế, đồng thời tiếp nhận lao động có tay nghề vào làm việc tại doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy nghề nhằm kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, để có những biện pháp chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động.

3.2 Công tác giải quyết việc làm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Cung cấp đầy đủ và phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động dưới nhiều hình thức đa dạng như: Trang thông tin điện tử huyện, trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội Zalo, Facebook, các buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật, tư vấn giới thiệu việc làm... đến người lao động, người sử dụng lao động nhằm phục vụ các giao dịch việc làm thuận lợi, tạo cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo nghề và nâng cao hiệu quả hoạch định các chính sách phát triển thị trường lao động.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để phát triển theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất. Thúc đẩy phát triển nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững.

- Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, tăng cường tổ chức các buổi tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động đến tận thôn, làng, tổ dân phố; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động của việc tổ chức phiên giao dịch việc làm trên địa bàn huyện tạo điều kiện cho người lao động và người sử dụng lao động được nắm bắt thông tin về thị trường lao động, đặc biệt quan tâm tuyên truyền vận động số lao động về địa phương do tình hình dịch Covid-19 năm 2021 trở lại làm việc tại các tỉnh phía Nam; thực hiện có hiệu quả việc tra cứu, kết nối thông tin trên hệ thống cơ sở dữ

liệu thị trường lao động đã được thu thập, lưu trữ trong cơ sở dữ liệu Cung - Cầu lao động trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng lao động nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, góp phần giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nâng cao chất lượng nguồn lao động về trình độ, kỹ năng tay nghề, ngoại ngữ, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp của người lao động sau khi về nước.

- Đảm bảo nguồn vốn vay giải quyết việc làm từ Ngân hàng chính sách xã hội; tập trung các nguồn lực Trung ương và địa phương triển khai có hiệu quả, chất lượng tín dụng ưu đãi trên địa bàn, đảm bảo 100% hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những tiêu cực có nguy cơ xảy ra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế phát sinh. Đảm bảo quy trình chặt chẽ trong các khâu thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn, hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ nợ quá hạn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn năm 2022.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện; triển khai có hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các hội, đoàn thể huyện tuyên truyền các chính sách đối với công tác đào tạo nghề, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT như: Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015, Quyết định 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Tổng hợp lao động có nhu cầu đi làm việc trong, ngoài tỉnh, làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện. Lựa chọn các doanh nghiệp có đủ pháp lý và năng lực hoạt động trong lĩnh vực tuyển dụng lao động ở các thị trường có thu nhập ổn định.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ - Việc làm tỉnh để nắm nhu cầu tuyển dụng lao động của các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; tổ chức các buổi tư vấn việc làm tại các xã, thị trấn ngay từ đầu năm để tạo điều kiện cho người lao động nắm bắt các thông tin về tình hình tuyển dụng lao động, các chính sách hỗ trợ của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là lao động ở các tỉnh phía Nam trở về địa phương năm 2021 do dịch Covid-19 trở lại làm việc.

- Cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động, tài liệu tuyên truyền về đào tạo nghề và giải quyết việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến các Hội, Đoàn thể huyện, các cơ quan truyền thông, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn rà soát thống kê, lập danh sách người trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo nghề bằng các hình thức. Tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm GDNN - GDTX huyện đề xuất và quản lý công tác đào tạo các ngành nghề trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình khuyến nông.

- Tổ chức triển khai các chính sách do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn; Phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện dạy nghề lĩnh vực nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng chương trình và nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học cơ sở để học sinh, phụ huynh học sinh có nhận thức đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn học nghề phù hợp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 19/8/2020 của UBND huyện, về việc thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" trên địa bàn huyện Đak Đoa, giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường Cao đẳng Gia Lai tổ chức các buổi hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9 tại tất cả các trường Trung học cơ sở trên địa bàn huyện trong học kỳ II của năm học 2021-2022.

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện quyết định trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn; cung cấp các thông tin, số liệu thống kê về học sinh định kỳ về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu UBND huyện các giải pháp thu hút đầu tư, tạo điều kiện để các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh để tạo thêm nhiều việc làm; hỗ trợ có

hiệu quả cho các doanh nghiệp mới khởi nghiệp và các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Có những biện pháp cụ thể mở rộng và phát triển các hợp tác xã, kinh tế tư nhân phát triển ở các lĩnh vực sản xuất, thu mua, chế biến nông sản và các lĩnh vực ngành nghề thu hút được nhiều lao động tham gia, đặc biệt là thanh niên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số dễ tiếp cận. Tham mưu lồng ghép chương trình giải quyết việc làm với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác của huyện

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2022 theo quy định.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Tăng cường công tác hỗ trợ quảng bá sản phẩm, vận động đưa các sản phẩm sản xuất trên địa bàn tham gia các hội chợ nhằm kết nối cung cầu, thúc đẩy xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện các hoạt động khuyến công để phát triển sản xuất theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất. Thúc đẩy phát triển ngành nghề truyền thống theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Lồng ghép kế hoạch đào tạo nghề trong Chương trình khuyến công với việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới;

6. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các xã, thị trấn.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chính sách đối với thanh niên. Quản lý dữ liệu thống kê về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên và cung cấp các dữ liệu thống kê về thanh niên tại địa phương theo quy định. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 22/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đak Đoa, về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giải quyết việc làm cho thanh niên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

7. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước về lĩnh vực lao động - việc làm và dạy nghề, công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

8. Phòng Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, làng đặc biệt khó khăn của huyện. Phối hợp làm tốt công tác

tuyên truyền, giáo dục thanh niên là người đồng bào dân tộc thiểu số có nhận thức đúng về học nghề, chuyển đổi ngành nghề và tạo việc làm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hạn chế thấp nhất việc chuyển nhượng và cho thuê đất sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Công an huyện

- Thực hiện tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của nhà nước, vận động người chấp hành xong án tù, người sau cai nghiện về địa phương tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Thường xuyên cập nhập danh sách người chấp hành xong án tù về địa phương có nhu cầu đào tạo nghề và việc làm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện *(qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)* để phối hợp thực hiện.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc vận động, lập danh sách và quản lý đối tượng tại các buổi tổ chức phiên giao dịch về việc làm, đào tạo nghề.

10. Ban Chỉ huy quân sự huyện:

- Thực hiện tuyên truyền chính sách hỗ trợ của nhà nước, vận động, tạo điều kiện để quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Tổng hợp danh sách quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự có nhu cầu đào tạo nghề và việc làm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện *(qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)* để phối hợp thực hiện.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc vận động, lập danh sách và quản lý đối tượng tại các buổi tổ chức phiên giao dịch về việc làm, đào tạo nghề.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi, xử lý nguồn vốn giải quyết việc làm, vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và vốn vay đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đúng quy định.

12. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các quy định của nhà nước về lĩnh vực lao động - việc làm và dạy nghề, công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, tổ chức tuyên truyền, đưa tin, bài, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay có hiệu quả.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả trong công tác hợp tác, liên kết phát triển du lịch ở địa phương.

13. Trung tâm GDNN - GDTX huyện

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả việc đào tạo nghề

cho lao động nông thôn theo Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo đa ngành nghề, đảm bảo chất lượng, chuẩn đầu ra, phù hợp với vị trí việc làm. Đáp ứng nhu cầu đào tạo sau khi ngành chức năng khảo sát nhu cầu đào tạo, nhu cầu cung ứng nguồn lao động cho các doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tạo điều kiện tốt cho học sinh đang theo học tại Trung tâm theo hướng vừa học văn hóa vừa học nghề; tăng cường công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình, năng lực học sinh nhằm chuyển biến tích cực công tác phân luồng học sinh sau THCS vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Chỉ đạo các hội, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân tích cực hưởng ứng, tham gia vào quá trình đào tạo nghề, tư vấn học nghề, việc làm miễn phí và vận động đoàn viên, hội viên của mình tham gia học nghề; tham gia giám sát các hoạt động của Kế hoạch này.

- Chủ động xây dựng kế hoạch gặp gỡ, trao đổi, đối thoại với người lao động để giải quyết những bức xúc về vấn đề việc làm, dạy nghề.

15. Đề nghị Huyện đoàn, Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh:

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về học nghề và tạo việc làm cho người lao động trong kế hoạch này vào các nội dung phù hợp của chương trình làm việc của đơn vị.

- Tích cực tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác giải quyết việc làm trên địa bàn huyện tới những đoàn viên, hội viên không có thu nhập ổn định, có nhu cầu tìm việc làm.

- Định kỳ hàng quý rà soát, tổng hợp nhu cầu việc làm của đoàn viên, hội viên để phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan giải quyết việc làm cho người lao động;

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, lập danh sách đoàn viên, hội viên có nhu cầu đào tạo nghề, việc làm tham gia các phiên giao dịch việc làm; phối hợp cung cấp thông tin đào tạo nghề, việc làm đến đoàn viên, hội viên của mình.

16. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ vào Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn năm 2022 trên địa bàn; phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương. Gửi về UBND huyện *(qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội)* để tổng hợp. Thời gian thực hiện **trước ngày**

15/3/2021. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm thông qua các hội nghị, cuộc họp thôn, làng, tổ dân phố và phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả, đạt các chỉ tiêu được giao trong kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm của huyện phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách dạy nghề cho các đối tượng được hưởng chính sách ở địa phương, bảo đảm chính sách được thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp được phép hoạt động trong lĩnh vực tuyển dụng lao động đi làm việc trong và ngoài nước triển khai các hoạt động tư vấn, tuyển lao động tại địa phương.

- Theo dõi, phối hợp với các cơ quan chức năng để ngăn chặn kịp thời các hình thức môi giới, lừa đảo, đưa các thông tin không chính thống và thu tiền bất hợp pháp của người lao động có nhu cầu đi làm việc trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động;

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, thống kê, lập danh sách cụ thể người trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo nghề bằng các hình thức ***(trước ngày 31/3/2022)***; thống kê lập danh sách số lao động được giải quyết việc làm, số lao động nông thôn, quân nhân xuất ngũ, người chấp hành xong án phạt, người sau cai nghiện ma túy về địa phương, học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT có nhu cầu đào tạo nghề, việc làm ***(báo cáo định kì vào ngày 05 hàng tháng)***.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện *(qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
- Sở LĐ - TB & XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trường Cao đẳng Gia Lai;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK ĐOA T. GIA LAI

Huỳnh Siêm

KẾ HOẠCH

PHÂN BỔ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ - GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	TT Đak Đoa	Xã H'Neng	Xã Tân Bình	Xã K'Dang	Xã Kong Gang	Xã Hải Yang	Xã Nam Yang	Xã Hà Bầu	Xã Đak Krong	Xã Đak Sơ mei	Xã Hà Đông	Xã Glar	Xã H'Nol	Xã A'Dơk	Xã Ia Băng	Xã Ia Pết	Xã Trang	Ghi chú
I	**Số người trong độ tuổi lao động**	**Người**	**70.547**	10.065	1.730	2.710	6.240	2.435	2.430	4.755	4.415	3.434	3.400	3.250	5.600	2.455	3.730	7.122	3.611	3.165	
II	**Số người được giải quyết việc làm**	**Người**	**1.500**	**214**	**73**	**83**	**113**	**73**	**78**	**83**	**73**	**73**	**73**	**51**	**108**	**63**	**78**	**113**	**78**	**73**	
1	Giải quyết việc làm thông qua các hình thức: Giải quyết việc làm từ nguồn vốn vay NHCS xã hội, tuyển dụng lao động tại các DN, xã hội hóa tự tạo việc làm	Người	**1.450**	210	70	80	110	70	75	80	70	70	70	50	105	60	75	110	75	70	
	Trong đó: - Hộ nghèo, cận nghèo	Người	**275**	15	10	3	5	30	3		7	7	15	20	15	30	50	5	30	30	
	- Bộ độ xuất ngũ, người chấp hành xong án tù về địa phương, người sau cai nghiện ma túy	Người	**170**	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	
	- Lao động nông thôn	Người	**1.005**	185	50	67	95	30	62	70	53	53	45	20	80	20	15	95	35	30	
2	Vay vốn GQVL và xuất khẩu lao động	Người	**50**	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	1	3	3	3	3	3	3	
II	**Đào tạo nghề**	**Người**	**1.400**	**120**	**60**	**35**	**70**	**70**	**60**	**35**	**70**	**90**	**120**	**120**	**90**	**70**	**90**	**120**	**90**	**90**	
1	Trong đó:- Hộ nghèo, cận nghèo	Người	**282**	15	10		5	30			7	10	40	40	10	20	50	10	20	15	
	- Bộ độ xuất ngũ, người chấp hành xong án tù về địa phương, người sau cai nghiện ma túy	Người	**85**	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	
	- Lao động nông thôn	Người	**1.033**	100	45	30	60	35	55	30	58	75	75	75	75	45	35	105	65	70	
2	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	44	53	48	58	60	38	40	53	38	38	38	20	42	38	38	41	39	38	
	Số người trong độ tuổi lao động qua đào tạo	Người	31.039	5336	830	1573	3745	891	973	2525	1678	1305	1292	650	2355	933	1417	2925	1408	1203	

ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHÓM NGHỀ PHÙ HỢP VỚI TIỀM NĂNG, LỢI THẾ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 35 /KH-UBND ngày 01 / 3 /2022 của UBND huyện)

I. Trình độ Cao đẳng và Trung cấp nghề

TT	Trình độ Cao đẳng (Tốt nghiệp THPT)	Trình độ Trung cấp (Tốt nghiệp THCS)
1	**Nhóm ngành CN-KT**	
	Điện CN	CN Ôtô
	CN KT Điện- ĐT	Cắt gọt kiêm loại
	CN KT Cơ khí	Điện CN
	CN Ôtô	CN Hàn
	CN Thông tin	KKT Sữa chữa MNN
	CN Hàn	KT Sữa chữa LR máy tính
	KT Sữa chữa LR máy tính	KT Xây dựng
2	**Nhóm ngành Nghiệp vụ- Du lịch**	
	Công tác xã hội	Hướng dẫn du lịch
	Hướng dẫn du lịch	Quản trị khách sạn
	Quản trị khách sạn	KT Chế biên món ăn
	Kế toán doanh nghiệp	May thời trang
	Văn thư hành chính	
3	**Nhóm ngành Nông Nghiệp**	
	Công nghệ sinh học	Bảo vệ thực vật
	Bảo vệ thực vật	Chăn nuôi gia súc gia cầm
		Thú ý
		Khuyến nông lâm
4	**Nhóm ngành VHNT**	
	Organ	Biểu diên nhạc cụ phương tây
		Nghệ thuật múa dân gian dân tộc
		Organ
		Thanh nhạc
		Hội họa
5	**Nhóm ngành Y- Dược**	
	Dược	
	Điều dưỡng	

II. Trình độ Sơ cấp nghề

TT	Lĩnh vực	Ngành/nhóm ngành
1	**Công nghiệp**	
	- Năng lượng điện, NL tái tạo	- Điện công nghiệp; Điện dân dụng
		- Sữa chữa BD đường dây và trạm
		- Bảo dưỡng HT Năng lượng mặt trời.
	- Xây dựng , phát triển kinh tế hạ tầng	- Các nhóm ngành thuộc lĩnh vực cơ khí: Hàn; Tiện; Lắp ráp cơ khí; Sữa chữa Máy NN
		- Xây dựng.
2	**Nông nghiệp**	
	- Nông nghiệp công nghệ cao	- Công nghệ sinh học
	- Nông nghiệp gắn với lao động sản xuất tại địa phương	- Trồng nấm - Trồng và khai thác rừng trồng
	- Chăn nuôi	- Thú y
3	**Dịch vụ - Du lịch**	
	Dịch vụ	- Nhóm ngành lễ tân, khách sạn, nhà hàng
		- KT chế biến món ăn;
		- May thời trang;
		- Dệt thổ cẩm;
		- Nhóm ngành lễ tân, khách sạn, nhà hàng

	Du lịch	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch sinh thái,...
4	**Văn hóa - xã hội**	
	Văn hóa	- Trình diễn cồng chiêng; - Biểu diễn văn nghệ quần chúng;
	Y tế	- Cô đỡ thôn bản,...

ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

NGƯỜI TRONG ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG XÃ .....

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2022 của UBND huyện Đak Đoa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ	Trình độ chuyên môn								Nhu cầu					
		Nam	Nữ		Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	ĐTN dưới 3 tháng	Công nhân kỹ thuật không bằng	Chưa qua đào tạo	Việc làm			Đào tạo nghề		
													Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	Nước ngoài	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp
TỔNG CỘNG:																		